

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/DS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi
và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 85/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà N. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà H. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2.2. Ông P. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà N trình bày: Vào ngày 30/9/2020 âm lịch, bà H và ông P có vay mượn của bà N số tiền 245.300.000 đồng để chuộc giấy chứng nhận

quyền sử dụng (CNQSD) đất đang thế chấp cho tín dụng đen, thỏa thuận là sau khi chuộc lại được giấy CNQSD đất thì bà H và ông P sẽ đưa giấy CNQSD đất cho bà N giữ, tuy nhiên sau đó bà H và ông P không đưa giấy CNQSD đất cho bà N mà nói là đem giấy CNQSD đất thế chấp vay Ngân hàng rồi sẽ trả tiền cho bà N, sau khi đã đem giấy CNQSD đất thế chấp vay Ngân hàng thì bà H và ông P vẫn không trả tiền cho bà N. Sau đó, bà H kêu bà N tính qua số tiền bà H và ông P hót 02 chân hụi 5.000.000đồng và 10.000.000đồng để hàng tháng bà H và ông P đóng lại tiền hụi chết cho bà N. Ngoài ra, bà H còn nói sẽ tham gia thêm 01 chân hụi 10.000.000đồng để sau này hót hụi sẽ trả tiền vay cho Ngân hàng, nhưng đến tháng thì bà H và ông P không đóng hụi cho bà N và cũng không tham gia chân hụi 10.000.000đồng. Tại hòa giải ở ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bà H thừa nhận có nợ của bà N số tiền vay mượn 245.300.000đồng và số tiền hụi 18.700.000đồng, tổng cộng 264.000.000đồng, bà H xin trả dần 5.000.000đồng/tháng được bà N đồng ý nên hòa giải thành, tuy nhiên sau đó bà H và ông P chỉ trả được 01 tháng với số tiền 5.000.000đồng thì không trả nữa, hiện nay bà H và ông P còn nợ lại bà N số tiền 259.000.000đồng.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông P trả cho bà N số tiền vay mượn và số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 259.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Việc bà H xin cho bà H và ông P được trả dần số tiền còn nợ này với mức 1.000.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ thì bà N không đồng ý do bà H và ông P đã nợ tiền quá lâu, bà N yêu cầu bà H và ông P trả ngay cho bà N số tiền còn nợ này.

Do hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và bà N cũng bận nhiều công việc không có điều kiện đến Tòa án tham gia tố tụng được, nên bà N đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan bà N vẫn giữ nguyên theo lời trình bày có trong hồ sơ vụ án. Bà N cam kết không khiếu nại gì về sau.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H trình bày:*
Ông P là chồng bà H, hiện nay hai người đang sống chung nhà tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, do bận việc nên ông P không đến tham gia hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án được. Các vấn đề có liên quan đến hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản theo lời trình bày của bà N trong đơn khởi kiện thì bà H thống nhất và không có ý kiến. Bà H thừa nhận bà H và ông P có nợ của bà N số tiền vay mượn và số tiền hụi tổng cộng là 259.000.000đồng và cũng đồng ý trả cho bà N số tiền còn nợ này, nhưng do hoàn cảnh kinh tế của bà H và ông P hiện đang rất khó khăn nên xin được trả dần với mức 1.000.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ. Trường hợp bà N không đồng ý thì bà H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Do hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và bà H cũng bận nhiều công việc không có điều kiện đến Tòa án tham gia tố tụng được, nên bà H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan bà H vẫn giữ nguyên theo lời trình bày có trong hồ sơ vụ án. Bà H cam kết không khiếu nại gì về sau.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông P trình bày:*
Ông P và bà H là vợ chồng, cùng cư trú tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, hiện nay ông P đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về ấp An Ninh. Các giấy tờ có liên quan đến vụ án Tòa án cứ gửi cho bà H nhận thay cho ông P, sau đó bà H sẽ thông báo nội dung và giao lại cho ông P. Việc bà H có nợ bà N thì ông P cũng thừa nhận và thống nhất theo lời trình bày của bà H, nhưng do hiện nay vợ chồng ông P gặp nhiều khó khăn về kinh tế, làm ăn thất bại, còn nợ Ngân hàng số tiền hơn 1.500.000.000đồng, nên ông P xin được cùng bà H trả nợ dần cho bà N với mức 10.000.000đồng/năm cuối năm thanh toán một lần, nhưng ông P cam kết trong năm nếu làm ra tiền thì ông P sẽ trả 5.000.000đồng, 7.000.000đồng... cho bà N tùy theo khả năng. Việc ông P và bà H không có khả năng trả nợ ngay cho bà N là do dịch bệnh nên việc mua bán trái cây của ông P bị lỗ lã, còn bà H cho vay bị nhiều người giựt tiền, chứ nếu có tiền thì ông P và bà H đã trả hết nợ cho bà N.

Do đi làm ăn xa không có điều kiện tham gia tố tụng, nên ông P đề nghị Tòa án cho phép ông P được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, giải quyết buộc bà H và ông P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền vay mượn và số tiền hui tổng cộng là 259.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông P trả cho bà N số tiền vay mượn và số tiền hui còn nợ tổng cộng là 259.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các bị đơn bà H và ông P có địa chỉ cư trú tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà N, các bị đơn bà H và ông P vắng mặt nhưng đều có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về tiền nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, bà N, bà H và ông P thống nhất thừa nhận vào ngày 30/9/2020 âm lịch bà H và ông P có nợ bà N số tiền vay mượn 245.300.000đồng và sau đó bà H và ông P có nợ bà N số tiền hui 18.700.000đồng, tổng cộng 264.000.000đồng; sau buổi hòa giải thành ở ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 04/01/2022 thì bà H và ông P đã trả được cho bà N số tiền 5.000.000đồng và hiện còn nợ lại bà N số tiền 259.000.000đồng. Hiện nay, bà H và ông P cũng đồng ý trả cho bà N toàn bộ số tiền còn nợ này. Sự thừa nhận này của bà N, bà H và ông P là tình tiết, sự kiện mà các bên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và cũng hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các bên cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định việc bà H và ông P có nợ bà N số tiền vay mượn và số tiền hui tổng cộng 264.000.000đồng, đã trả được số tiền 5.000.000đồng và hiện còn nợ lại số tiền 259.000.000đồng là sự thật, cho đến nay bà H và ông P chưa trả số tiền còn nợ này cho bà N là vi phạm thỏa thuận về vay tài sản và góp hui đã được xác lập giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay và nghĩa vụ của hui viên trong việc đóng tiền hui cho chủ hui, theo quy định tại các Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường. Do đó, việc bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông P trả cho bà N số tiền vay mượn và số tiền hui còn nợ tổng cộng là 259.000.000đồng, là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tính lãi đối với số tiền nợ gốc 259.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[6] Về việc bà N yêu cầu bà H và ông P trả ngay số tiền còn nợ cho bà N, còn bà H yêu cầu cho bà H và ông P được trả dần số tiền còn nợ cho bà N với mức 1.000.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ cũng như ông P yêu cầu cho bà H và ông P được trả dần số tiền còn nợ cho bà N với mức 10.000.000đồng/năm... thì Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, vì việc trả số tiền còn nợ theo phương thức nào (một lần, nhiều lần hay hàng tháng) là thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án, các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau tại giai đoạn thi hành án.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà H và ông P phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay mượn và số tiền hui còn nợ tổng cộng là 259.000.000đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà N không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp; bà H và ông P phải cùng chịu án phí sơ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSWA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt